

TUẦN 5

Thứ 2 ngày 3 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ**Phần II: HĐTN: AN BUM KỈ NIỆM ĐÁNG NHỚ CỦA TÔI(T1)****I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS hình thành được an-bum về những kỉ niệm đáng nhớ của bản thân.
- Ghi lại được những điều đáng nhớ vào an bum.
- Biết tiếp thu lời người khác nhận xét về mình để tự hoàn thiện bản thân.

II. Chuẩn bị:- Phiếu học tập, bút**III. Các hoạt động dạy học :****I. Phần khởi động (2’)**

- T/C cho HS hát
- Giới thiệu bài.

II. Triển khai các hoạt động(10’)**HĐ1. Nhớ lại những kỉ niệm của em**

a. Yêu cầu học sinh liệt kê lại các sản phẩm còn lưu giữ.

b. Y/c HS chọn lọc những sản phẩm ấn tượng nhất với bản thân gắn với những kỉ niệm của em.

c. Yêu cầu HS nhớ và viết lại kỉ niệm của mình với 1 đến 3 sản phẩm ấn tượng.

HĐ2. Bảo quản, lưu giữ sản phẩm

- Yêu cầu các em ghi lại cách bảo quản phù hợp với mỗi sản phẩm: ảnh chụp, bài thơ chép tay, tranh vẽ....

- HS thực hiện cách bảo quản sản phẩm của mình sao cho sản phẩm được lưu giữ lâu bền và sạch đẹp.

III. Báo cáo(7’)

- Gọi HS lên chia sẻ cách bảo quản, lưu giữ sản phẩm của mình để bền, sạch đẹp.

III. Hoạt động ứng dụng(1’)

Dẫn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài

Hát, múa

- Học sinh xem lại các sản phẩm còn lưu giữ.
+ Các sản phẩm hội họa
+ Những bài thơ, văn
+ Những bức ảnh chụp

- HS chọn lọc những sản phẩm ấn tượng nhất với bản thân gắn với những kỉ niệm của em.
+ Chọn một số bài văn, bài thơ
+ Chọn một số tranh
- HS nhớ và viết lại kỉ niệm của mình với 1 đến 3 sản phẩm ấn tượng.

+ ảnh chụp: cất vào an- bum
+ Bài thơ chép tay: cất lên giá sách
+ Tranh vẽ: treo lên tường
- HS thực hiện cách bảo quản sản phẩm phù hợp .

- HS lên chia sẻ cách bảo quản, lưu giữ sản phẩm của mình để bền, sạch đẹp.

Tiết 2: Toán**LUYỆN TẬP****I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết số ngày của từng tháng trong năm, của năm nhuận và năm không nhuận.

- Đọc được đơn vị đo ngày, giờ, phút, giây. XD được một năm cho trước thuộc thế kỉ nào.

- Yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị : - Phần màu .

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1. Khởi động 2'

HD2. Kiểm tra bài cũ 3'

1 phút =giây; 1 giờ =phút ; 1 thế kỉ =năm

HD3. Dạy bài mới 34'

- GV tổ chức cho HS làm bài tập .

Bài 1 : a. HS nêu các thông tin 30 ngày , 31 ngày , 28 ngày (29 ngày)

b. Giới thiệu cho HS : Năm nhuận là năm mà tháng hai có 29 ngày . Năm không nhuận là năm tháng hai chỉ có 28 ngày .

Bài 2 : Cho HS làm bài rồi chữa bài lần lượt theo từng cột .

Bài 3 :

a. HS phải xác định năm 1789 thuộc thế kỉ nào ?

b. Hướng dẫn HS xác định năm sinh của Nguyễn Trãi là

$$1980 - 600 = 1380$$

Từ đó xác định tiếp năm 1830 thuộc thế kỉ XIV

Bài 4 : GV cho HS đọc kĩ bài toán và hướng dẫn HS làm bài

: Muốn xác định ai chạy nhanh hơn ta làm thế nào?

Bài giải

$$\text{Đổi } 1/4 \text{ phút} = 15 \text{ giây} \quad 1/5 \text{ phút} = 12 \text{ giây}$$

Ta có : 12 giây < 15 giây

Vậy Bình chạy nhanh hơn và nhanh hơn là :

$$15 - 12 = 3 \text{ (giây)}$$

Bài 5 : a. Cùng cố về xem đồng hồ

b. Cùng cố về đổi đơn vị đo khối lượng.

4. Hoạt động ứng dụng :

- Tính thời gian ngủ của em trong 1 ngày.

Hoạt động của trò

- Ban Văn nghệ làm việc.

- HS thực hiện

- HS đọc yêu cầu bài tập , làm bài rồi chữa bài .

- HS làm bài, chữa miệng

- HS nêu cách xác định thế kỉ của một năm cho trước.

- Làm bài cỏ nhõn.

- Cần phải so sánh thời gian chạy của nam và Bình (ai chạy ít thời gian hơn thì người đó chạy nhanh hơn)

- HS làm bài

Tiết 3: **Tập đọc**

NHỮNG HẠT THÉC GIỐNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, phân biệt lời kể chuyện với người kể chuyện.

- Hiểu ND: Ca ngợi chủ bộ Chùm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

- Giáo dục HS tính trung thực, dũng cảm, dũng nói lên sự thật .

II Chuẩn bị:- Bảng phụ ghi đoạn 3. Tranh (GTB)

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

HD1. Khởi động 2'

1. Kiểm tra bài cũ 5'

Hoạt động của trò

- Ban Văn nghệ làm việc.

- HS đọc, trả lời câu hỏi.

- Gọi 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ Tre Việt Nam .

? Bài thơ ca ngợi những phẩm chất gì của ai ?

2. Dạy bài mới : 30' **2.1. Giới thiệu bài (Treo tranh)**

HD1. Luyện đọc và tìm hiểu bài

a. *Luyện đọc* : + GV kết hợp giúp HS hiểu cộc từ mới và khó trong bài , sửa lỗi phát âm , ngắt nghỉ hơi, giọng đọc cho HS .

- GV đọc diễn cảm toàn bài .

b. *Tìm hiểu bài*

- HS đọc thầm toàn truyện , trả lời câu hỏi : Nhà vua chọn người như thế nào để truyền ngôi ?

- HS đọc đoạn 1 :

? Nhà vua làm cách nào để chọn được người trung thực ?

? Thóc đó luộc chín cùn nảy mầm được không ?

- HS đọc đoạn hai :

? Theo lệnh vua chú bé Chôm đó làm gì ?

Đến khi phải nộp thóc cho vua , mọi người làm gì ? Chùm làm gì ?

? Hành động của chú bé Chôm có gì khác mọi người ?

- HS đọc đoạn 3 :

? Thái độ của mọi người như thế nào khi nghe lời nói thật của Chùm ?

- HS đọc đoạn cuối bài :

- Theo em vì sao người trung thực lại là người đáng quý

HD2. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm

- GV nhắc nhở , hướng dẫn các em tìm đúng giọng đọc của bài văn và thể hiện diễn cảm .

- GV hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm theo cách phân vai .(Treo bảng phụ)

GV hỏi : Bài tập đọc cho ta biết điều gì ?

GV ghi đại ý: Ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật .

3. Hoạt động ứng dụng :

- Câu chuyện muốn với em điều gì ? Đọc lại bài cho bố mẹ nghe.

- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn .

- HS luyện đọc theo cặp .

- 1,2 HS đọc cả bài .

- HS đọc thầm, trả lời câu hỏi.

- Bốn HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn .

- HS đọc theo nhóm 4.

- HS nêu

Tiết 4: Chính tả

NHỮNG HẠT THÉC GIỐNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Nghe - viết đúng và trình bày bài CT sạch sẽ, biết trình bày đoạn văn có lời nhân vật.

- Làm đúng BT2a, giải được các câu đố BT3.

- Giáo dục đức tính trung thực, thật thà.

II. Chuẩn bị

- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

HĐ1. Khởi động 2'

HĐ2. Kiểm tra bài cũ : 3' Gọi 2 HS lên bảng viết những từ ngữ bắt đầu bằng r/ d /gi .

HĐ3. Dạy bài mới 30'

2.1. Giới thiệu bài .

2.2. Hướng dẫn HS nghe viết

- GV đọc toàn bài chính tả trong SGK .

- GV nhắc nhở HS trước khi viết bài .

- GV đọc lại toàn bài chính tả một lượt cho HS soát lại bài .

- GV chấm , chữa bài .

- GV nhận xét chung .

2.3. Hướng dẫn hs làm bài tập chính tả

Bài tập 2 : Treo bảng phụ

- GV nêu yêu cầu bài tập .

- Gọi 2 HS lên bảng làm bài .

- GV cùng HS nhận xét chữa bài .

Bài tập 3 : Giải câu đố

- GV nhận xét , chốt lại lời giải .

4. Hoạt động ứng dụng :

- HTL hai câu đố để đố người thân .

Hoạt động của trò

- Ban Văn nghệ làm việc.

- HS lên bảng làm bài.

- HS theo dõi

- HS đọc thầm lại đoạn cần viết , chú ý những từ ngữ dễ viết sai .

- HS viết bài .

- HS làm cỏ nhõn. một em làm tròn bảng lớp.

- HS đọc thầm đoạn văn , đoán chữ bị bỏ trống, làm bài vào vở bài tập

- HS đọc yêu cầu , suy nghĩ làm bài ra giấy nháp .

- HS nói lời giải đố .

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

BÀI 3: BÀY TỎ Ý KIẾN (T1)

I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận thức được các em có quyền có ý kiến, có quyền trình bày ý kiến của mình về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.

- Biết thực hiện quyền tham gia ý kiến của mình trong cuộc sống ở gia đình, ở nhà trường.

- Biết tôn trọng ý kiến của người khác.

III. Các hoạt động dạy- học.

HĐ1. Khởi động 2(- Ban Văn nghệ làm việc.)

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (câu 1 và 2 trang 9, SGK)

1. GV chia nhóm và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

2. Cốc nhúm thảo luận.

3. GV mời một số nhúm lớn trỡnh bày.

4. Thảo luận cả lớp.

5. GV kết luận: Mỗi người, mỗi trẻ em đều có quyền có ý kiến riêng và cần bày tỏ ý kiến của mình.

Hoạt động 3: Thảo luận nhúm đôi (BT1, SGK)

1. GV giải thích yêu cầu bài tập.

2. HS thảo luận nhúm.

3. GV mời một số em lớn trỡnh bày trước lớp.

4. GV kết luận: Việc làm của Dung là đúng vỡ bạn đó biết bày tỏ mong muốn, nguyện vọng của mình. Cũn việc làm của Hồng và Khỏnh là khụng đúng.

Hoạt động 4: Bày tỏ ý kiến (BT2, SGK)

1. GV phổ biến cho HS cách bày tỏ thái độ:

- Giỏ tay: Tán thành.

- Không giỏ tay: Phản đối.

- Nắm tay, giỏ: Lưỡng lự.

2. GV lần lượt nêu ý kiến trong BT2. HS biểu lộ theo cách đó quy ước.

3. GV yêu cầu HS giải thích lý do.

4. Thảo luận chung cả lớp.

5. GV kết luận: Cốc ý kiến (a), (b), (c), (d) là đúng.

Hoạt động ứng dụng:

- Một số HS tập tiểu phẩm *Một buổi tối trong gia đình bạn Hoa*.

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 4 tháng 10 năm 2022

Buổi sỏng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Bước đầu hiểu biết về số trung bình cộng của nhiều số.

- Biết tìm trung bình cộng của 2, 3, 4 số.

- Biết vận dụng cách tìm số trung bình vào giải quyết một số trường hợp trong cuộc sống.

II. Chuẩn bị:

III. Các hoạt động dạy học

1. **HĐ1. Khởi động 2'** (Ban Văn nghệ làm việc.)

2. **Kiểm tra bài cũ:** 5' Gọi HS lớn bảng làm bài 4.

3. **Dạy bài mới:** 30' **2.1. Giới thiệu bài.**

.Giới thiệu số trung bình cộng và cách tìm số trung bình cộng

* **Hoạt động 1:** Bài toán 1:

- GV cho HS đọc thắm bài toán 1 và quan sát hình vẽ tóm tắt nội dung bài toán rồi nêu cách giải bài toán.

- Một HS lớn bảng giải.

? Can thứ nhất có 6 l, can thứ hai có 4 l. Lấy tổng số l dầu chia cho 2 được số l dầu rót vào mỗi can :

$$(6 + 4) : 2 = 5 (l)$$

Ta gọi 5 là số trung bình cộng của hai số 6 và 4. Ta nói : Can thứ nhất có 6l dầu, can thứ hai có 4l dầu, trung bình mỗi can có 5l dầu.

- HS nêu cách tính trung bình cộng của hai số 6 và 4 : $(6 + 4) : 2 = 5$

- Đối với HS khá giỏi có thể phát biểu thành lời: Muốn tìm trung bình cộng của hai số, ta tính tổng của hai số đó, rồi chia tổng đó cho các số hạng.

* Hoạt động 2 : Bài toán 2 : GV hướng dẫn HS tương tự

* Hoạt động 3 : Thực hành

Bài 1 : Cho HS thực hành tìm số trung bình cộng. Khi HS chữa bài nên cho HS nêu lại cách tìm trung bình cộng của nhiều số.

Bài 2 : Cho HS tự đọc bài toán rồi làm bài và chữa bài

Bài giải

Cả bốn em cõn nặng là :

$$36 + 38 + 40 + 34 = 148 (kg)$$

Trung bình mỗi em cõn nặng là :

$$148 : 4 = 37 (kg)$$

Đáp số : 37 kg

Bài 3 : HS tự làm bài rồi chữa bài

Số trung bình cộng của các số tự nhiên từ 1 đến 9 là :

$$(1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9) : 9 = 5$$

4. Hoạt động ứng dụng :

- Tính trung bình cộng chiều cao của bố, mẹ và em?

Tiết 3: Luyện từ và câu

MRVT: TRUNG THỰC- TỰ TRỌNG

I. Yêu cầu cần đạt

- Tìm được một số từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ trung thực và đặt câu với một số từ tìm được. Hiểu được ý nghĩa từ " tự trọng".

- Biết thêm một số từ ngữ (Gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thưng dụng) về chủ điểm trung thực - tự trọng

- Hiểu được trung thực, tự trọng là đức tính cần thiết đối với mỗi người.

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ(BT3), Từ điển.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

HD1. Khởi động 2'

HD2. Kiểm tra bài cũ 5'

- Gọi 2 HS lên bảng làm lại bài tập 2, 3

HD3. Dạy bài mới 30'

2.1 Giới thiệu bài.

2.2 Hướng dẫn HS làm bài tập.

* Bài tập 1 :

- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.

Hoạt động của trò

- Ban Văn nghệ làm việc.

- 1HS làm bài

- Tra từ điển

- Một HS đọc yêu cầu của bài.

- HS thảo luận theo nhóm đôi, làm bài.

- HS trình bày kết quả.

* Bài tập 2 :

- GV nêu yêu cầu của đề bài .

- GV nhận xét nhanh .

* Bài tập 3 : Treo bảng phụ

- Gọi 3 HS lên bảng làm bài .

- GV cùng HS nhận xét , chốt lại lời giải đúng .

* Bài tập 4 :

- GV gọi 2-3 HS lên bảng làm bài .

- Cả lớp nhận xét , chốt lại lời giải đúng

4. Hoạt động ứng dụng :

Tổm cóc câu thành ngữ , tục ngữ khỏ.

- Chuẩn bị bài sau : Danh từ .

- HS làm bài vào vở .

- HS suy nghĩ mỗi em đặt 1 câu với 1 từ cùng nghĩa với từ trung thực , một câu với 1 từ trái nghĩa với từ trung thực .

- HS nối tiếp nhau đọc câu của mình đó đặt .

- HS đọc nội dung bài tập 3 .

- HS thảo luận nhóm đôi .

- Đọc yêu cầu bài .

- HS thảo luận nhóm đôi , trả lời câu hỏi

Tiết 4: **Khoa học****SỬ DỤNG HỢP LÝ CÁC CHẤT BÉO VÀ MUỐI ĂN****I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nắm được lí do cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc ĐV và chất béo có nguồn gốc TV .

- Nắm được ích lợi của muối iốt . Vỡ sao ăn mặn lại có hại .

- Giải thích được lí do cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc từ ĐV và chất béo có nguồn gốc từ TV.

- Nêu được tác hại của ăn mặn, nêu ích lợi của muối i ốt .

- Giáo dục ý thức ăn uống có lợi cho sức khỏe .

III. các hoạt động dạy học

1. Khởi động 2'(- Ban Văn nghệ làm việc.)

2. Kiểm tra bài cũ.3'

? Tại sao cần phải ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật ?

3. Dạy bài mới : 35'

* **Hoạt động 1:** Trữ chơi thi kể tên các món ăn cung cấp nhiều chất béo.

- **Mục tiêu :** Lập ra được danh sách tên các món ăn chứa nhiều chất béo .

- **Cách tiến hành :**

+ Bước 1 : GV chia lớp thành 2 đội .

Mỗi đội cử ra một đội trưởng đứng ra rút thăm xem đội nào được nói trước .

+ Bước 2 : Cách chơi và luật chơi .

+ Bước 3 : Thực hiện (Thời gian chơi tối đa là 10 phút)

* **Hoạt động 2 :** Thảo luận về ăn các chất béo có nguồn gốc từ động vật và chất béo có nguồn gốc từ thực vật .

- *Mục tiêu* : + Biết tên một số món ăn vừa cung cấp chất béo ĐV , vừa cung cấp chất béo TV

+ Nêu ích lợi của việc ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc ĐV và chất béo có nguồn gốc TV.

- *Cách tiến hành* :

+ GV yêu cầu HS cả lớp cùng đọc lại danh sách các món ăn mà các em đã lập qua trò chơi và chỉ ra món ăn nào vừa chứa chất béo động vật vừa chứa chất béo thực vật .

? Tại sao chúng ta nên ăn phối hợp chất béo động vật và chất béo thực vật ?

+ GV yêu cầu HS nêu ý kiến của mình .

* **Hoạt động 3** : Thảo luận về ích lợi của muối iốt và tác hại của ăn mặn .

- *Mục tiêu* : + Nêu về ích lợi của muối iốt .

+ Nêu tác hại của thói quen ăn mặn .

- *Cách tiến hành* : + GV yêu cầu HS giới thiệu những tư liệu, tranh ảnh đó sưu tầm được về vai trò của muối iốt đối với sức khỏe con người , đặc biệt là trẻ em .

- GV cho HS thảo luận : + Làm thế nào để bổ sung muối iốt cho cơ thể ?

+ Tại sao không nên ăn mặn ?

4. Hoạt động ứng dụng :

- Ghi lại cách sử dụng muối và chất bột của gia đình em trong tuần này.

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán** *

Luyện tập: ĐỔI ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

I. MỤC TIÊU: Củng cố cho HS:

- Cách đổi đơn vị đo thời gian
- Ứng dụng vào làm các bài tập có liên quan.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn luyện tập

* **Ôn lại bảng đơn vị đo thời gian**

- Nêu các đơn vị đo thời gian đã học.

- 1 giờ = ? Phút, 1 phút = ? giây?

1 ngày = ? Giờ....

* **Yêu cầu HS làm các bài tập sau:**

Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

8 phút = giây	9 giờ 5 phút = phút
5 phút 12 giây = giây	4 ngày 4 giờ =giờ
4 thế kỷ =năm	5 thế kỷ 16 năm =
7 thế kỷ =năm	năm
$\frac{1}{5}$ phút =giây	7 thế kỷ 5 năm =
	năm

Hoạt động của trò

- HS nêu: Giây, phút, giờ...

- HS nêu

- HS làm các bài tập vào vở.

$\frac{1}{4}$ phút =giây	$\frac{1}{3}$ giờ = phút
$\frac{1}{3}$ giờ =phút	$\frac{1}{8}$ ngày =giờ
	$\frac{1}{2}$ thế kỷ =năm

Bài 2: Bạn Bình thực hiện xong 4 phép tính hết 10 phút 36 giây. Hỏi bạn Bình thực hiện xong 3 phép tính đó hết bao nhiêu giây?(thời gian thực hiện mỗi phép tính như nhau).

Bài 3: Bốn bạn thi chạy trên cùng một đoạn đường: Trung chạy hết $\frac{1}{3}$ phút, Dũng chạy hết $\frac{1}{4}$ phút, Quyết chạy hết $\frac{1}{5}$ phút, Thắng chạy hết $\frac{1}{6}$ phút.

- Hỏi ai chạy nhanh nhất, ai chạy chậm nhất?
 - Thời gian của bạn chạy chậm nhất gấp mấy lần thời gian chạy của bạn chạy nhanh nhất?
- GV theo dõi, hướng dẫn, chấm, chữa bài.

- HS lên bảng chữa lần lượt từng bài.

3. củng cố - dặn dò.

- Nhận xét tiết học.
- Về nhà ôn lại bài.

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 5 tháng 10 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán** **LUYỆN TẬP**

I. Yêu cầu cần đạt

- Tính được trung bình cộng của nhiều số.
- Bước đầu biết giải bài toán về tìm số trung bình cộng.
- Biết vận dụng loại toán này vào thực tiễn cuộc sống.

II. Chuẩn bị: Bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

HD1. Khởi động 2'

HD2. Kiểm tra bài cũ 5' : Kiểm tra VBT của HS

HD3. Dạy bài mới 30'

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

Bài 1 :

Hoạt động của trò

- Ban Văn nghệ làm việc.

- HS đọc yêu cầu

- Gọi HS lên làm bảng.
- GV nhận xét.

Bài 2 :

- Để tính được trung bình mỗi năm số dân của xã đó tăng thêm bao nhiêu, trước hết ta phải tìm cỡ cỡ trước?

- Gọi em làm bảng nhóm, chữa bài.
- NX, chữa bài.

Bài 3 : HS tự làm bài rồi chữa

Bài 4 : - Để biết được trung bình mỗi ụ tự chuyển được bao nhiêu tạ gạo trước hết ta phải tìm cỡ cỡ trước?

- Chấm, chữa bài.

Bài 5 : - Phần b làm tương tự như phần a

HD4. Hoạt động ứng dụng

- Tính trung bình cộng số đo cân nặng của 3 người trong gia đình em.

- HS tự làm bài rồi chữa .
- a, Số trung bình cộng của 96 , 121, và 143 là :

$$(96 + 121 + 143) : 3 = 120$$
- b, Số trung bình cộng của 35,12,24,21,43 là :

$$(35 + 12 + 24 + 21 + 43) : 5 = 27$$

- HS đọc yêu cầu.

- HS nêu, tự làm. giải bài vào nháp. 1hs làm bảng nhóm.

Bài giải

Tổng số người tăng thêm trong ba năm là ;

$$96 + 82 + 71 = 249 \text{ (người)}$$

TB mỗi năm số dân của xã đó tăng thêm là :

$$249 : 3 = 83 \text{ (người)}$$

Đáp số : 82 người

Đáp số : 134 cm

- Đọc yêu cầu.

- HS nêu, HS tự làm bài rồi chữa

Đáp số : 4 tấn

- HS tự làm bài rồi chữa

Tiết 2: **Kể chuyện**

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Yêu cầu cần đạt

- Dựa vào gợi ý SGK biết chọn và kể lại được câu chuyện đó nghe, đó đọc nói về tính trung thực.
- Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của câu chuyện.
- Trung thực, thật thà sẽ mang lại lòng tin cho mọi người.

II. Chuẩn bị

- Suu tầm một số truyện về tính trung thực .
- Bảng phụ chép gợi ý 3 trong SGK .

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

HD1.Khởi động 2'

HD2. Kiểm tra bài cũ: (5 phýt)

- GVgọi 1-2 HS kể 1-2 đoạn của câu chuyện *Một nhà thơ chân chính* .

Hoạt động của trò

- Ban Văn nghệ làm việc.
- HS kể chuyện, trả lời câu hỏi về nội dung ý nghĩa của câu chuyện .

HD 3. Dạy bài mới 32'**2.1. Giới thiệu bài (1 phýt)****2.2. Hướng dẫn HS kể chuyện (30phút)****a. Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài**

- GV viết đề bài lên bảng ,gạch chân những chữ sau :
được nghe , được đọc , tính trung thực.

- GV treo bảng phụ ghi dàn ý bài kể chuyện .

b. HS thực hành kể chuyện , trao đổi ý nghĩa câu chuyện

- Kể chuyện trong nhóm:

- Thi kể chuyện trước lớp: - GV cùng HS nhận xét đánh giá .

- Lớp bình chọn bạn ham đọc sách , chọn được câu chuyện hay nhất , bạn kể chuyện tự nhiên nhất , hấp dẫn nhất .

4. Hoạt động ứng dụng

- Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

- Dặn HS chuẩn bị bài tập kể chuyện tuần 6

- Một HS đọc đề bài .

- Bốn HS nối tiếp nhau đọc các gợi ý 1-2-3-4 trong SGK

- Một số HS nối tiếp nhau giới thiệu tòn câu chuyện của mình .

- HS kể chuyện theo cặp , trao đổi về ý nghĩa câu chuyện .

- HS cử đại diện thi kể. sau khi kể xong nêu ý nghĩa của câu chuyện .

**Tiết 3: Tập đọc
GÀ TRỐNG VÀ CÁO**

I. Yêu cầu cần đạt

- Đọc trôi chảy lưu loát bài thơ. Biết ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, cuối mỗi dòng thơ. Biết đọc bài với giọng vui dí dỏm, thể hiện được tâm trạng và tính cách các nhân vật .

- Hiểu cộc từ ngữ trong bài. Hiểu ý ngầm sau lời nủi ngọt ngào của Cáo và Gà Trống. Hiểu ý nghĩa của bài thơ ngụ ngôn

- Giáo dục ý thức cảnh giác , khụng tin những lời ngọt ngào của kẻ xấu .

II. Chuẩn bị :- Bảng phụ, tranh(Tõm hiểu bài)**III. Các hoạt động dạy học****Hoạt động của thầy****HD1.Khởi động 2'****1. Kiểm tra bài cũ. 5'**

- Gọi HS đọc nối tiếp câu chuyện *Những hạt thóc giống* và trả lời câu hỏi trong SGK

2 .Dạy bài mới 34'**2.1. Giới thiệu bài.****2.2. Luyện đọc và tõm hiểu nội dung bài****a, Luyện đọc**

- GV đọc diễn cảm toàn bài .

Hoạt động của trũ

- Ban Văn nghệ làm việc.

- HS đọc, trả lời câu hỏi.

- HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài thơ .

- HS kuyện đọc theo cặp .

- Một HS đọc cả bài .

- HS đọc, trả lời câu hỏi.

b. Tóm hiểu bài .

? Gà Trống đứng ở đâu , Cáo đứng ở đâu ?
(Treo tranh)

? Cáo đó làm gỡ để dụ Gà Trống xuống đất ?

Tin tức Cỏ thụng bảo là sự thật hay bịa ?

? Vỡ sao Gà khụng nghe lời cỏ ?

? Gà tung tin có cặp chó săn đang chạy đến để làm gỡ

- HS đọc thâm đoạn cũn lại : ? Thời độ của cáo như thế nào khi nghe lời Gà nói ?

? Thấy Cáo bỏ chạy thái độ của Gà ra sao /

? Theo em Gà thông minh ở điểm nào ?

- HS đọc câu hỏi 4 , suy nghĩ rồi phát biểu

.
GV hỏi : Bài thơ cho ta thấy điều gỡ ?

GV ghi đại ý lên bảng : Khuyên con người hớ cảnh giốc và thụng minh như Gà Trống , Chớ tin những lời mê hoặc ngọt ngào của những kẻ xấu như Cáo .

c. HD đọc diễn cảm và HTL (Treo bảng phụ)

- HDHS tóm đúng giọng đọc bài thơ và thể hiện đặng

- GV hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm theo cách phân vai .

3. Hoạt động ứng dụng

- Kể lại câu chuyện tròn.

- Chuẩn bị bài sau : Nổi dấn vật của An-đây -ca .

- HS đọc thâm đoạn 1 :

- HS đọc thâm đoạn 2 :

- HS nờu

Ba HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn thơ ,
- H S nhảm HTL bài thơ . Cả lớp thi HTL từng đoạn , cả bài .

Tiết 4: Kĩ thuật KHÂU THƯỜNG (T2)

I. Yêu cầu cần đạt

- HS biết cách cầm vải , cầm kim, lên kim, xuống kim khi khâu và đặc điểm mũi khâu, đường khâu thường.

- Biết cách khâu và khâu được các mũi khâu thường theo đường vạch dấu

- Rón luyện tónh kờn trở, sự khộ lộ của đôi tay

II. Đồ dùng dạy – học- Tranh quy trờnh khõu thường. Mẫu khâu thường, một số sản phẩm được khâu bằng mũi khâu thường.

- Vật liệu và dụng cụ cần thiết: Mảnh vải có kích thước 20cm x 30cm, len, kim khâu, thước, kéo, phấn vạch

III. Các hoạt động dạy- học

HD1. Khởi động 2' (Ban Văn nghệ làm việc.)

1. Kiểm tra : Đồ dùng học tập của HS (2')

2. Dạy bài mới**2.1. Giới thiệu bài (1')****2.2. Các hoạt động****Hoạt động 3: HS thực hành khâu thường (25')**

- HS nhắc lại kĩ thuật khâu thường.
- 1-2 HS lớn thực hiện một vài mũi khâu thường để kiểm tra thao tác cầm vải, cầm kim, vạch dấu đường khâu và khâu các mũi khâu thường theo đường vạch dấu.
- GV nhận xét thao tác của HS và sử dụng tranh qui trình để nhắc lại kĩ thuật khâu mũi thường theo các bước:
 - + Bước 1: Vạch dấu đường khâu.
 - + Bước 2: Khâu các mũi khâu thường theo đường dấu.
- GV hướng dẫn thêm cách kết thúc đường khâu.
- GV nêu thời gian và yêu cầu thực hành: khâu các mũi khâu thường từ đầu đến cuối đường vạch dấu. Khâu xong đường thứ nhất có thể khâu tiếp đường thứ hai.
- HS thực hành khâu mũi khâu thường trên vải.
- GV quan sát uốn nắn, chỉ dẫn thêm cho những HS còn lúng túng.

Hoạt động 4. Đánh giá kết quả học tập của HS (7')

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành
- GV nêu tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm:
 - + Đường vạch dấu thẳng và cách đều cách dài của mảnh vải.
 - + Các mũi khâu tương đối đều bằng nhau, không bị dúm và thẳng theo đường vạch dấu.
 - + Hoàn thành đúng thời gian qui định.
- HS tự đánh giá sản phẩm theo các tiêu chuẩn trên.
- GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS.

4. Hoạt động ứng dụng :

- Tự khâu vá quần áo cho bản thân bằng mũi khâu thường.

Buổi chiều:**Tiết 1+2: Tiếng Việt*****KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG, NGOẠI HÌNH
CỦA NHÂN VẬT TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN****I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được hành động của nhân vật kết hợp tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện.
- Tả được ngoại hình một nhân vật trong truyện mà em thích,
- Yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị:

- GV: Tranh vẽ một số nhân vật trong truyện.
- HS: Tự sưu tầm tranh ảnh của nhân vật mình định tả.

III. Các hoạt động dạy học:**1. Kiểm tra(3') KT sự chuẩn bị của HS.****2. Các hoạt động dạy học:**

HD1(15'): Đọc truyện " **Những quả đào**" (Thực hành TV4) trang 10.

- Nhõn vật trong truyện là những ai?
- Nhận xét về tónh cõch của nhõn vật và hành động của nhõn vật vào bảng (Trang 11).

HD2(15'): Đọc đoạn văn trang 16(Thực hành TV4)

- | | |
|---|---|
| a) Ghi lại những chi tiết tả ngoại hõnh của ụng lóo.
b) Ngoại hõnh của ụng lóo cho thấy ụng là người tn? | - HS làm tròn vở bài tập.
- 2 em làm bảng nhúm
- Nhận xét đánh giá kết quả bài làm của bạn. |
|---|---|

HD3(20'): Hóy viết tiếp đoạn văn tả ngoại hõnh của nhõn vật cụ Tầm trong truyện Tầm Cỏm khi cụ từ trong quả thị bước ra(Chú y tả những chi tiết nổi bật về hõnh đồng, trang phục, khuôn mặt, mỗi túc, cử chỉ.....để tả.)

- HS làm ngay trong vở bài tập trang 17.

HD4 (25') Đánh giá

- Trõnh bày bài miệng bài làm trước lớp.
- Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn.

3. **Củng cố dặn dũ**(2')

Tiết 3: **Toỏn** **BIỂU ĐỒ**

I. Yêu cầu cần đạt

- Bước đầu có hiểu biết về biểu đồ tranh.
- Biết đọc thông tin trên biểu đồ tranh.
- Biết vận dụng toán biểu đồ để thống kê.

II. Chuẩn bị -Bảng phụ ghi vớ dụ

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trũ
1.Khởi động 2'	
2. Kiểm tra bài cũ (5phýt) : Gọi HS lên làm lại bài 2 của tiết trước.	- Ban Văn nghệ làm việc. - HS làm bảng.
3. Dạy bài mới	
HD1. Giới thiệu bài .(1phýt)	
HD.2 Làm quen với biểu đồ tranh (10 phýt)	- HS quan sỏt, trả lời cõu hỏi
- GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ Các con của 5 gia đõnh. GV khụng nờu tờn biểu đồ tranh chỉ gọi chung là biểu đồ . (treo bảng phụ)	
- ? Biểu đồ trên có mấy cột ? mấy hàng ?	
- ? Nờu nội dung của từng cột từng hàng ?	
(Cột bên trái ghi tên 5 gia đõnh : Cụ Mai , cụ Lan , cụ Hồng , cụ đào và cô Cúc . Cột bên phải nói về số con trai , con gái của mỗi gia đõnh . hàng thứ nhất ta biết gia đõnh cụ Mai cú 2 con gỏi .Nhõn vào hàng thứ 2 ta biết gia đõnh cụ Lan cú 1 con trai)	- HS quan sỏt làm bài ,
HD.3. Thực hành (20phýt)	
Bài 1 :	
- GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ " Các môn thể thao	- Trao đôi nhóm đôi. thảo luận

khôi lớp 4 tham gia".

- GV nhận xét.

- Ngoài ra GV có thể cho HS trả lời thêm một số câu hỏi khác ví dụ như : Lớp 4A tham gia nhiều hơn lớp 4C mấy môn ?

Bài 2 :

- Gọi 2 HS lên bảng làm.

- Lớp làm vào vở.

- Chấm, chữa bài

4. Hoạt động ứng dụng :

- Vẽ biểu đồ ghi chiều cao của 3 người trong gia đình em.

rồi trả lời miệng.

- HS đọc, tóm hiểu yêu cầu của bài.

Thứ 5 ngày 6 tháng 10 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Tin học (GVC)**

Tiết 2: **Tập làm văn**

VIẾT THƯ (KIỂM TRA VIẾT)

I. Yêu cầu cần đạt

- Viết được một lá thư thăm hỏi, chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức(đủ 3 phần: đầu thư, chính thư, cuối thư)

- Quan tâm, chia sẻ buồn vui với mọi người.

II. Chuẩn bị: Bài nháp

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

1. Kiểm tra: 1' Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

2 Dạy bài mới 34'

2.1. Giới thiệu bài

2.2 Hướng dẫn HS nắm yêu cầu của đề bài.

- GV dẫn bảng nội dung ghi nhớ.

- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS cho giờ kiểm tra.

- GV đọc và viết đề kiểm tra lên bảng.

- GV nhắc các em lời lẽ trong thư phải chân thành thể hiện sự quan tâm. Viết xong thư phải cho vào phong bì, ghi ngoài phong bì tên, địa chỉ người gửi, tên, địa chỉ người nhận.

- Một vài HS nói đề bài và đối tượng em chọn để viết.

2.3 HS thực hành viết thư

- Cuối giờ HS nộp bài, cho thư vào phong bì, kẹp gọn.

3. Hoạt động ứng dụng :

- Hóy viết thư cho một bạn mà em yêu mến.

Hoạt động của trò

- HS đưa vở nháp.

- Một HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ về 3 phần của 1 lá thư.

- HS viết thư.

Tiết 3: **Địa lí**

TRUNG DU BẮC BỘ**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về đại hõnh của Trung du Bắc bộ: sườn thoải, đỉnh trùn xếp cạnh nhau như bát úp. Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân nơi đây: trồng chè và cây ăn quả là thế mạnh của Trung du, trồng rừng được đẩy mạnh.
- Nêu tác dụng của việc trồng rừng ở Trung du Bắc Bộ.
- Yêu thích các sản phẩm của vùng đồng bằng trung du bắc bộ.

II. Chuẩn bị :

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam
- Tranh ảnh vùng trung du Bắc Bộ .

III. Các hoạt động dạy học**1. Khởi động 2'(- Ban Văn nghệ làm việc.)**

2. Kiểm tra bài cũ(5 phýt) : ? Trõnh bày nhữnh đặc điểm tiêu biểu về hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn ?

3. Dạy bài mới 30'**3.1. Vùng đồi với đỉnh trùn, sườn thoải (10 phýt)**

* Hoạt động 1 : Làm việc cả lớp

- GV hõnh thành cho HS biểu tượng về vùng trung du Bắc Bộ như sau :
- + GV yêu cầu HS đọc mục 1 trong SGK, quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi sau :
- Vùng trung du là vùng núi, vùng đồi hay đồng bằng ?
- Các đồi ở đây như thế nào ?
- Mô tả sơ lược vùng trung du ?
- Nêu nhữnh nét riêng biệt về vùng trung du Bắc Bộ ?
- Gọi một vài HS trả lời .
- Treo bản đồ hành chính. Gọi HS lên bảng chỉ bản đồ hành chính Việt Nam treo tường các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang - đây là nhữnh tỉnh có vùng đồi trung du .

3.2. Chè và cây ăn quả ở trung du . (10 phýt)

* Hoạt động 2 : Làm việc theo nhóm

Bước 1 : - HS dựa vào kờnh chữ và kờnh hõnh ở mục 2, thảo luận theo gợi ý sau :

- + Trung du Bắc Bộ thích hợp cho việc trồng nhữnh loại cõy gỗ ?
- + Hõnh 1, 2 cho biết nhữnh cõy trồng nào cú ở Thái Nguyên và Bắc Giang ?
- + Xác định vị trí hai địa phương này trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam ?
- + Em biết gỗ về chỗ Thỏi nguyên ?
- + Chè ở đây được trồng để làm gỗ ?
- + Trong nhữnh năm gần đây , ở trung du Bắc Bộ đó xuất hiện trang trại chuyên trồng loại cõy gỗ ?
- + Quan sát hõnh 3 và nêu qui trõnh chế biến chỗ ?

Bước 2 : - Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả

- GV nhận xét .

3.3. Hoạt động trồng rừng và cây công nghiệp (10 phýt)

* Hoạt động 3 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS quan sát tranh ảnh đồi trọc.
- + Vỡ sao ở trung du Bắc Bộ lại cú nhữnh khu đất trồng đồi trọc ?
- + Để khắc phục tõnh trạng này , người dân nơi đây đó trồng nhữnh loại cõy gỗ ?

+| Dựa vào bảng số liệu , nhận xét về diện tích trồng rừng mới ở Phú Thọ trong những năm gần đây ?

- GV liên hệ với thực tế để giáo dục cho HS ý thức bảo vệ rừng và tham gia trồng cây.

4. Hoạt động ứng dụng :

- Hóy giới thiệu vừng trung du cho ụng bà nghe.

Tiết 4: **Thế dục** (GVC)

Buổi chiều:

HỘI NGHỊ VIẤN CHỨC

Thứ 6 ngày 7 tháng 10 năm 2022

Tiết 1: **Toàn**

BIỂU ĐỒ (tiếp theo)

I. Yêu cầu cần đạt

- Bước đầu biết về biểu đồ cột.
- Biết đọc một số thông tin trên biểu đồ cột.
- Biết vận dụng biểu đồ cột để thống kê số liệu.

II. Chuẩn bị : -Bảng phụ(HĐ2) BT2(HĐ3)

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

HĐ1. Khởi động 2'

HĐ2. Giới thiệu bài . (1 phýt)

HĐ3. Làm quen với biểu đồ cột (13 phýt)

- GV cho HS quan sát biểu đồ " Số chuột bốn thôn đó diệt được " treo trên bảng .

- GV đưa ra hệ thống câu hỏi để HS tự phát hiện :

+ Tên của bốn thôn được nêu trên biểu đồ .

+ Ý nghĩa của mỗi cột trong biểu đồ .

Cách đọc số liệu biểu diễn trên mỗi cột .

Cột cao hơn biểu diễn số chuột nhiều hơn , cột thấp hơn biểu diễn số chuột ít hơn .

HĐ4. Thực hành (20 phýt)

Bài 1 :

- GV cho HS tóm hiểu yêu cầu của bài .

- GV có thể đưa ra thồm một số câu hỏi nhằm phôt huy trớ lực của HS .

- GV nhận xét , sửa chữa .

Bài 2 :

- GV treo bảng phụ có vẽ biểu đồ trong bài cho HS quan sát .

- Gọi 2 HS lờn bảng làm bài .

- GV cho HS nhận xét , chữa bài .

Hoạt động ứng dụng :

- Vẽ biểu đồ cân nặng của cóc bạn trong nhúm em.

Hoạt động của trũ

- Ban Văn nghệ làm việc.

- HS quan sát

- HS nờu

- Đọc yêu cầu của bài

- HS làm bài ,

-HS quan sát, làm bài.

Tiết 2: **Tiếng Anh**(GVC)

Tiết 3: Luyện từ và câu
DANH TỪ

I. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được danh từ chỉ khái niệm trong số các DT cho trước và tập đặt câu.
- Hiểu được DT là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)
- Biết dùng từ để đặt câu, viết đoạn văn.

II. Chuẩn bị: Bảng phụ ghi BT1(NX). Bài 1,2,3 (LT)**III Các hoạt động dạy - học****Hoạt động của thầy****HD1. Khởi động 2'****HD2. Kiểm tra bài cũ:** (5') Yêu cầu 2 HS làm BT1 và 2

- HS1 viết tròn bảng lớp những từ cùng nghĩa với *trung thực*, đặt một câu với một từ cùng nghĩa (làm miệng).

- HS2 viết những từ trái nghĩa với *trung thực*, đặt một câu với 1 từ trái nghĩa (làm miệng).

HD3. Dạy bài mới 30'

2.1. Giới thiệu bài. (1 phýt)

2.2 Phân nhận xét (10 phýt)

Bài tập 1: Treo bảng phụ

- GV hướng dẫn các em đọc từng câu thơ, gạch dưới các từ chỉ sự vật trong từng câu.

- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

Bài tập 2.

Yêu cầu Hs xếp các DT vào nhóm(Khung phải tôm DT chỉ KN và Đvị)

2.3. Ghi nhớ (5 phýt)

- HS căn cứ vào BT2 (phần Nhận xét), tự nêu định nghĩa danh từ.

- Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK. Cả lớp đọc thầm lại.

2.4. Luyện tập (15 phýt) (*Treo bảng phụ*)

Bài 1: Tôm và ghi lại 5 danh từ chỉ người, 5 danh từ chỉ vật.

- Đặt câu với mỗi dạng DT trên.

Bài 2: Tôm các danh từ trong các câu sau và ghi lại
bối biển, bao la, bốt ngọt, bãi tập, bến cảng, biểu diễn,
cảnh đồng, canh gác, cần cù, cao nguyên, gấn bó, công
viên, chuyên cần, chiến trường.

Bài 3: Gạch chân dưới các danh từ có trong đoạn văn
sau:

Cánh đồng trông đẹp như một tâm thẳm. Đó đây mây**Hoạt động của trò**

- Ban Văn nghệ làm việc.

- HS thực hiện

- Một HS đọc nội dung BT1. Cả lớp đọc thầm

- HS trao đổi, thảo luận. Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- HS thảo luận, đại diện nhóm trình bày kết quả

- Cho HS tôm theo nhóm, Báo cáo kết quả.

- HS đọc bài và ghi lại các DT vào vở. 1 em lên bảng gạch chân các DT trong bảng phụ.

- HS chép đoạn văn vào vở.

- Gạch chôn các DT tôm được.

bóng người đi thăm ruộng hoặc be bờ. Máy con chim
chờa vui bay lòn, bay xuống hút rơm rớt.

4. Hoạt động ứng dụng :

- Tôm và ghi lại cốc danh từ là tồn rìong trong gia
đính em.

Tiết 4: **Tập làm văn**

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết vận dụng những hiểu biết đó có thể tập tạo dựng một đoạn văn kể chuyện .
- Có hiểu biết ban đầu đoạn văn kể chuyện (ND ghi nhớ)
- Cú ý thức nủi và viết theo một trỡnh tự nhất định, sắp xếp có hệ thống khi nủi hoặc viết .

II. Chuẩn bị: - Bảng phụ(BT1,2) .

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

HD1.Khởi động 2'

HD2. Kiểm tra bài cũ (5 phýt):

- Nờu dàn ý khi viết một bức thư ?

HD3. Dạy bài mới

3.1. Giới thiệu bài . (1 phýt)

3.2.Phần nhận xét (10 phýt)

Bài tập 1, 2 : Treo bảng phụ

Bài tập 3

GV hướng dẫn HS rýt ra từ 2 bài tập trờn :

+ Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể một sự việc trong chuỗi sự việc làm nững cốt cho diễn biến của truyện .

+ Hết một đoạn văn , cần chấm xuống dũng .

3.3. Phần ghi nhớ (5 phýt)

- GV nhắc HS cần học thuộc phần ghi nhớ .

3.4. Phần luyện tập (15 phýt)

- Cả lớp và GV nhận xét .

4. Hoạt động ứng dụng :

- Về nhà học thuộc ghi nhớ, viết vào vở đoạn văn thứ 2 với cả 3 phần .

Hoạt động của trũ

- Ban Văn nghệ làm việc.

- Một HS đọc yêu cầu bài tập 1, 2 .

- HS đọc thắm truyện Những hạt thóc giống . Từng cặp trao đổi , làm bài .

- Đại diện lên trỡnh bày .

- HS đọc yêu cầu vủa bài , suy nghĩ , nêu nhận xét

- 2-3 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK .

- Hai HS nối tiếp nhau đọc nội dung bài tập .

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, tưởng tượng để viết bổ sung phần thân đoạn .

- HS đọc kết quả bài làm của mỡnh .

Buỗi chiều:

Tiết 1: **Khoa học**

ĂN NHIỀU RAU VÀ QUẢ CHÍN

SỬ DỤNG THỰC PHẨM SẠCH VÀ AN TOÀN**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết hằng ngày cần ăn nhiều rau và quả chín, sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.
- Nêu được : + một số tiêu chuẩn thực phẩm sạch và an toàn
+ Một số biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Luôn có ý thức ăn uống hợp vệ sinh.

II. Chuẩn bị - Sơ đồ tháp cân đối dinh dưỡng trang 17

- HS chuẩn bị một số rau quả.

III. Các hoạt động dạy học**1. HĐ1. Khởi động 2' (- Ban Văn nghệ làm việc.)****2. Kiểm tra bài cũ (5 phút) :**

- Tại sao cần ăn phối hợp chất béo có nguồn gốc ĐV và nguồn gốc TV ?
- Nêu tác hại của thói quen ăn mặn ?

3. Dạy bài mới 30'**2.1. Giới thiệu bài . (1 phút)****2.2 Các hoạt động****Hoạt động (10 phút): Tôm hiểu lý do cần ăn nhiều rau và quả chín .**

- * Mục tiêu : HS biết giải thích vì sao phải ăn nhiều rau , quả chín hàng ngày .
- Yêu cầu HS xem lại sơ đồ tháp dinh dưỡng cân đối và nhận xét xem loại rau quả chín được khuyến dùng với liều lượng như thế nào trong một tháng , đối với người lớn .
- Kể tên một số loại rau quả em thường ăn hàng ngày ?
- Nêu ích lợi của việc ăn rau quả ?
- + HS nhận thấy: Cả rau và quả chín đều cần được ăn đủ với số lượng nhiều hơn nhóm thức ăn chất đạm, chất béo .
- HS nêu

Kết luận : Nên ăn nhiều loại rau. quả để có đủ vi- ta - min, chất khoáng cần thiết cho cơ thể . Các chất xơ trong rau quả cũng giúp chống táo bón .

Hoạt động 2 (10 phút): Xác định tiêu chuẩn thực phẩm sạch và an toàn .

- *Mục tiêu: Xác định tiêu chuẩn thực phẩm sạch và an toàn .
- Theo bạn thế nào là thực phẩm sạch và an toàn ?
- Nhóm 2 trả lời .
- + Gọi 1 HS đọc mục 1 trong mục Bạn cần biết và quan sát các hình 3,4 trang 23 SGK để thảo luận câu hỏi .
- + HS trình bày KQ làm việc theo cặp .

Kết luận: - Thực phẩm được coi là sạch và an toàn cần được nuôi trồng hợp vệ sinh .

- Cỏ khô thu hoạch , chuyôn chở , bảo quản và chế biến hợp vệ sinh .
- Thực phẩm phải giữ được chất dinh dưỡng .
- Không bị thiu , không nhiễm hoả chất .
- Không gây ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho sức khoẻ người sử dụng .
- Đối với gia súc, gia cầm cần được kiểm dịch.

Hoạt động 3: (10 phút) Thảo luận về các biện pháp giữ vệ sinh an toàn thực phẩm

- * Mục tiêu : Kể ra các biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm .

+ Chia lớp thành 3 nhóm . Mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ :

-

Gọi đại diện nhóm lên trình bày.

4. Hoạt động ứng dụng :

- Hóy trao đổi với mẹ em về cách ăn uống hằng ngày.

Tiết 2: Lịch sử NƯỚC TA DƯỚI ÁCH ĐÔ HỘ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết được thời gian đô hộ của phong kiến phương Bắc đối với nước ta: Từ năm 179 TCN đến năm 938.
- Nêu đôi nét về cuộc sống cực nhục của nhân dân ta dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc.
- Thấy được tinh thần chiến đấu của cha ông ta từ đó thêm yêu lịch sử nước nhà.

II: Chuẩn bị: 2 bảng phụ

III. Các hoạt động dạy - học.

HĐ1. Khởi động 2'(- Ban Văn nghệ làm việc.)

Hoạt động 2 : 15' Làm việc cỏ nhõn. Treo bảng phụ

- GV đưa ra bảng (để trống, chưa điền nội dung) so sánh tỡnh hỡnh nước ta trước và sau khi bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ:

Thời gian	Trước năm 179 TCN	Từ năm 179 TCN đến năm 938
Cộc mặt		
Chủ quyền	Là một nước độc lập	Trở thành quận, huyện của PK phương Bắc
Kinh tế	Độc lập và tự chủ	Bị phụ thuộc
Văn hoá	Cú phong tục tập quỏn rìong	Phải theo phong tục người Hán, học chữ Hán, nhưng nhân dân ta vẫn giữ gữn bản sắc đõn tộc.

- GV giải thích các khái niệm thuộc chủ quyền văn hoá.
- HS có nhiệm vụ điền nội dung vào các ô trống như bảng trên sau đó báo cáo kết quả làm việc của mỡnh trước cả lớp.

Hoạt động 3: 15' Làm việc cỏ nhõn.

GV treo bảng thông kờ

Thời gian	Cộc cuộc khởi nghĩa
Năm 40	
Năm 248	

Năm 542	
Năm 550	
Năm 722	
Năm 766	
Năm 905	
Năm 931	
Năm 938	

- HS điền tên các cuộc khởi nghĩa vào cột các cuộc khởi nghĩa. GV gọi một số HS báo cáo kết quả làm việc của mình trước lớp.

4. Hoạt động ứng dụng :

- Kể lại cho người thân nghe về nội dung bài học.

Tiết 3: Hoạt động tập thể SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp trưởng báo cáo tổng hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. Ưu điểm

.....
 ..hưởng ứng tốt ngày Hội nghị của thầy cô.
 ..Tham gia hoạt động đội hiệu quả.....
 Thẻ dự về sinh sản trường đã có nhiều tiến bộ
 ..Bàn cân sự tập hoạt động đều tay.
 ..Lớp luôn luôn xếp thứ tốt.....

b. Tồn tại :

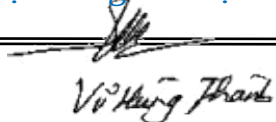
.....
 ..Hiện tượng không thuộc bài học thuộc lòng vẫn còn; nhiều em bỏ dòng khi học:.....
 Chữ viết không ổn định, rèn chữ chưa thường xuyên.

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

.....
 ..Hưởng ứng hoạt động tháng 10 của Đội.....
 ..hoàn thành bài viết về thầy cô:.....
 ..Thi đua học tốt chào mừng hội học hội giảng của thầy cô.....

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Soạn đúng kế hoạch.


 Võ Hưng Thành

